

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2007/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 31 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ XÉT KHEN THƯỞNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 73/2006/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo quyết định này Quy chế Tổ chức thi đua và Xét khen thưởng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày và phải được đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là năm ngày kể từ ngày ký; đồng thời thay thế Quyết định số 102/2002/QĐ-UB ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng, giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Võ Thanh Tòng**

QUY CHẾ

TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ XÉT KHEN THƯỞNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-UBND Ngày 30 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung thi đua, tổ chức các phong trào thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng khen

thường; trình tự thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; xử lý các vi phạm về thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua: công dân Việt Nam; các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam.

2. Đối tượng khen thưởng: các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, có thành tích đều được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và được khen thưởng theo quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua: tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng: chính xác, công khai, công bằng, kịp thời; một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; bảo đảm tính thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất. Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó; không nhất thiết phải theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng càng lớn thì được xem xét và đề nghị khen thưởng với mức cao hơn; quan tâm khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là chính.

Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan làm công tác thi đua khen thưởng

1. Căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của thành phố để tham mưu, đề xuất về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua;

2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các cơ quan ban ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện;

3. Tổng hợp tình hình, tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và kiến nghị những vấn đề có liên quan chưa phù hợp nhằm không ngừng đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động phong trào thi đua

Tổ chức phong trào thi đua phải gắn với lao động sản xuất, học tập, công tác và chiến đấu của từng đơn vị. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động thi đua phải có trách nhiệm tổ chức các hoạt động thiết thực để động viên khích lệ mọi cá nhân, tập thể tự giác, hăng hái cống hiến sức lực, trí tuệ phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Phải đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, có tổ chức sơ kết, tổng kết đồng thời phổ biến, tuyên truyền, khích lệ, biểu dương các gương điển hình tiên tiến, nhằm động viên mọi người tích cực tham gia phong trào thi đua, tạo ra sự thi đua lành mạnh giữa cá nhân, tập thể.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng

Thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, cổ động phong trào thi đua; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương II

THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động thi đua, nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm tại cơ quan, đơn vị và địa phương.

Đối tượng thi đua thường xuyên được áp dụng giữa các cá nhân trong một tập thể, giữa các tập thể trong một đơn vị và giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc giống nhau hoặc gần giống nhau.

Thi đua thường xuyên tổ chức theo khối thi đua, cụm thi đua. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương có đăng ký nội dung thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua trong cụm. Kết thúc năm công tác, tiến hành tổng kết, bình xét, xếp hạng và đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua trên cơ sở có đăng ký thi đua.

2. Thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm hoàn thành tốt những nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong một thời gian nhất định hoặc giải quyết những công việc khó khăn, bức xúc, những việc còn yếu kém, tồn đọng hoặc những công việc mà đông đảo các tầng lớp nhân dân có nguyện vọng giải quyết... Thi đua theo đợt chỉ được tổ chức, phát động khi đã xác định rõ yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu và thời gian thực hiện cho từng chuyên đề, nhằm đạt được nội dung, nhiệm vụ cụ thể đã đề ra.

Tùy theo mục tiêu, nội dung thi đua theo đợt đề ra để tổ chức, phát động thi đua với phạm vi và quy mô thích hợp (trong một tập thể, đơn vị, địa phương hoặc hướng ứng đợt thi đua chung của ngành, đợt thi đua chung toàn quốc), hình thức tổ chức, phát động thi đua thiết thực, đa dạng, phong phú có sức thuyết phục, đông viên đông đảo quần chúng hăng hái tham gia, tích cực thi đua. Cá nhân, tập thể hoàn thành sớm mục tiêu thi đua (về đích trước) được biểu dương, khen thưởng kịp thời.

Điều 8. Phát động thi đua

Việc phát động và chỉ đạo phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Thi đua, Khen thưởng.

Hàng năm, Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố về nội dung thi đua và tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi toàn thành phố.

Chủ tịch UBND cấp huyện, giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan ban, ngành có liên quan phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi cơ quan, ngành, địa phương, tổ chức, đơn vị mình phụ trách.

Điều 9. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Nội dung tổ chức phong trào thi đua phải đảm bảo tính khoa học, thực tiễn và có tính khả thi; phải xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng và nội dung thi đua nhằm đạt được các chỉ tiêu trong từng phong trào thi đua.

Căn cứ đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức, phát động từng phong trào cho sát hợp; quan tâm công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của cán bộ, công chức, viên chức, công nhân - lao động và trong quần chúng nhân dân lao động; đa dạng hóa các hình thức thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức.

Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến các kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác có trách nhiệm tuyên truyền, động viên và phối hợp với các cơ quan nhà nước để tổ chức các phong trào thi đua.

Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua. Đối với những đợt thi đua dài ngày, có tổ chức sơ kết giữa đợt để rút kinh nghiệm, kết thúc đợt thi đua có tổng kết đánh giá kết quả; tiến hành bình xét công khai, dân chủ và đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng kịp thời cho những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc để cổ vũ, động viên phong trào.

2. Căn cứ định hướng lãnh đạo của Đảng, kế hoạch của chính quyền, hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên và tình hình thực tế đơn vị, địa phương mà xây dựng chương trình hành động, xây dựng nội dung các tiêu chí thi đua và bảng thang điểm sát hợp. Tổ chức nghiêm túc cho cá

nhân, tập thể đăng ký thi đua hàng năm. Trong ký kết giao ước thi đua, phải gửi bản đăng ký cho cơ quan quản lý trực tiếp và ngành chuyên môn cấp trên.

3. Thực hiện đúng Quy chế về tổ chức và hoạt động của khối, cụm thi đua. Chấp hành tốt chế độ sơ kết, tổng kết, báo cáo, bình xét và đề nghị khen thưởng dân chủ, chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.

Điều 10. Các danh hiệu thi đua

Danh hiệu thi đua là hình thức để ghi nhận, biểu dương, tôn vinh cá nhân, tập thể có thành tích trong các phong trào thi đua. Danh hiệu thi đua được xét công nhận hàng năm hoặc theo đợt.

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm: Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua cấp thành phố; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Lao động tiên tiến (Chiến sĩ tiên tiến).

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm: Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây viết tắt là UBND thành phố); Tập thể Lao động xuất sắc (Đơn vị quyết thắng); Tập thể Lao động tiên tiến (Đơn vị tiên tiến);

3. Danh hiệu Văn hóa gồm: xã, phường, thị trấn văn hóa, Khu vực (ấp) văn hóa; Tổ dân phố văn hóa; Gia đình văn hóa.

Điều 11. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và xét khen thưởng

1. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua:

- Phong trào thi đua;
- Đăng ký tham gia thi đua;
- Thành tích thi đua;
- Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

2. Căn cứ xét khen thưởng:

- Tiêu chuẩn khen thưởng;
- Phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích;
- Trách nhiệm và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

Điều 12. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

1. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

a) Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc** được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, thành tích của cá nhân đó có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc.

b) Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp thành phố** được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, thành tích của cá nhân đó có ảnh hưởng trong phạm vi toàn thành phố.

c) Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở** được xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau:

- Lao động tiên tiến (chiến sĩ tiên tiến);
- Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác, hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Việc bình xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở phải lựa chọn những cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong số các cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn nêu trên.

Sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới hoặc giải pháp, sáng kiến, cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất công tác của cơ quan,

đơn vị; phải được Hội đồng Khoa học (Hội đồng Sáng kiến) cấp cơ sở công nhận. (Việc thành lập Hội đồng Sáng kiến do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định).

d) Danh hiệu Lao động tiên tiến (Chiến sĩ tiên tiến) được xét tặng hàng năm cho các cá nhân tiêu biểu được chọn trong số những người hoàn thành nhiệm vụ, có đăng ký thi đua và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao (bao gồm hoàn thành số lượng và chất lượng các công việc được giao đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả cao);
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

* **Người lao động** ở các cơ sở kinh tế ngoài quốc doanh, xã viên hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ... gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất, hoạt động xã hội và lao động có năng suất cao thì đơn vị cấp trực tiếp quản lý xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.

* **Các trường hợp dưới đây không thuộc diện xem xét, bình bầu danh hiệu Lao động tiên tiến:**

- Tổng số ngày nghỉ trong năm từ 40 ngày trở lên (không kể phép năm và các ngày nghỉ tuần, lễ, tết theo qui định);
- Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học có điểm trung bình các môn thi trong năm dưới 7 điểm;
- Có khuyết điểm, vi phạm pháp luật;
- Người lao động mới tuyển dụng có thời gian công tác chưa đủ 10 tháng.

2. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) Cờ thi đua của Chính phủ được xét tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong từng lĩnh vực, ngành nghề toàn quốc, khu vực, cụm thi đua, dẫn đầu toàn diện các phong trào thi đua và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc;
- Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;
- Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Việc bình nghị, xét chọn và đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ thực hiện theo Kế hoạch phát động thi đua hàng năm của UBND thành phố và căn cứ vào tiêu chuẩn, kết quả chấm điểm thi đua, bình bầu, xét chọn của các cụm trong khối thi đua.

b) Cờ thi đua của UBND thành phố được xét tặng cho tập thể dẫn đầu toàn diện các phong trào thi đua trong mỗi cụm thi đua và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc cấp thành phố;
- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong phạm vi thành phố học tập;
- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

Việc xét tặng Cờ thi đua của UBND thành phố thực hiện theo kế hoạch phát động thi đua hàng năm của UBND thành phố và căn cứ vào tiêu chuẩn, kết quả chấm điểm thi đua, bình bầu, xét chọn của các cụm trong khối thi đua.

c) Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc (Đơn vị quyết thắng) được xét tặng cho tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể lao động tiên tiến và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;
- Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

d) Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến (Đơn vị tiên tiến) được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

Tập thể lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành nhiệm vụ.

đ) Danh hiệu xã, phường (thị trấn), khu vực (ấp), Tổ dân phố, Gia đình văn hóa:

- **Xã, phường (thị trấn) văn hóa** xét tặng cho các đơn vị đạt các tiêu chuẩn thi đua của Ban Chỉ đạo thành phố về cuộc vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

- **Khu vực (ấp), Tổ dân phố văn hóa** xét tặng cho khu vực (ấp), đạt các tiêu chuẩn sau:

- + Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển;
- + Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú;
- + Môi trường cảnh quan sạch đẹp;
- + Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- + Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

Việc xét chọn và đề nghị công nhận danh hiệu khu vực (ấp), Tổ dân phố văn hóa phải căn cứ vào các tiêu chuẩn qui định nêu trên, đồng thời phải đảm bảo có hơn 70% số gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa.

- **Gia đình văn hóa** tặng cho hộ tiêu biểu, đạt các tiêu chuẩn sau:

- + Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú;
- + Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;
- + Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả.

Việc xét chọn và đề nghị công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa được tiến hành thông qua cuộc họp tổ dân phố (khu dân cư) bình nghị, trên cơ sở các tiêu chuẩn và bản đăng ký từ đầu năm của từng hộ; tránh hình thức trong bình chọn và tiến hành theo đại trà sẽ không kích thích phong trào thi đua.

3. Danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp do cơ quan Trung ương của các tổ chức này hướng dẫn thực hiện sau khi thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 13. Hình thức khen thưởng

1. Huân chương: Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập (nhất, nhì, ba); Huân chương Quân công (nhất, nhì, ba); Huân chương Lao động (nhất, nhì, ba); Huân chương Bảo vệ Tổ quốc (nhất, nhì, ba); Huân chương Chiến công (nhất, nhì, ba); Huân chương Đại đoàn kết dân tộc; Huân chương Dũng cảm; Huân chương Hữu nghị.

2. Huy chương: Huy chương Quân kỳ quyết thắng; Huy chương Vì an ninh Tổ quốc; Huy chương Chiến sĩ vẻ vang (nhất, nhì, ba); Huy chương Hữu nghị.

3. Danh hiệu vinh dự nhà nước: Danh hiệu thành phố Anh hùng; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động; Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú; Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú; Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú.

4. Giải thưởng: Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước.

5. Kỷ niệm chương, Huy hiệu.

6. Bằng khen: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố.

7. Giấy khen: Giấy khen của giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan ban, ngành, đoàn thể thành phố, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, giám đốc doanh nghiệp nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi là UBND cấp huyện), Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã).

Điều 14. Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng

1. Huân chương, Huy chương các loại; Danh hiệu Vinh dự nhà nước; các Giải thưởng; Kỷ niệm chương và Huy hiệu; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ: thực hiện theo quy định tại các điều khoản của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Bằng khen

2.1. Bằng khen hàng năm:

a) Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố tặng cho cá nhân đạt 02 lần liên tục danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và nghĩa vụ công dân;
- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố tặng cho tập thể đạt 02 lần liên tục danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” (Đơn vị Quyết thắng) và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua;

- Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng;

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

- Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

2.2. Bằng khen khen phong trào, khen đột xuất:

Khen tặng các cá nhân, tập thể có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua hoặc lập thành tích đột xuất,... Giao Ban Thi đua - Khen thưởng chủ trì, phối hợp giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan ban, ngành liên quan thống nhất việc quy định cụ thể về tiêu chuẩn xét khen đối với cá nhân, tập thể, trình UBND thành phố.

3. Giấy khen: Giấy khen của giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan ban, ngành, đoàn thể thành phố, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã.

a) Giấy khen tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;

- Có phẩm chất, đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Giấy khen tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp xem xét, quyết định tặng thưởng.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 15. Thẩm quyền quyết định khen thưởng

1. Chủ tịch nước tặng: danh hiệu vinh dự nhà nước; Huân chương; Huy chương; “Giải thưởng Nhà nước”; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”.

2. Chính phủ tặng: Cờ thi đua;

Thủ tướng Chính phủ tặng: danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Bằng khen (cá nhân, tập thể).

3. UBND thành phố tặng: Cờ thi đua.

4. Chủ tịch UBND thành phố tặng: danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố; danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc (Đơn vị quyết thắng); Bằng khen (cá nhân, tập thể);

5. Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố tặng: Chiến sĩ thi đua cơ sở; danh hiệu Lao động tiên tiến (Chiến sĩ tiên tiến); Tập thể Lao động tiên tiến (Đơn vị tiên tiến); Giấy khen (cá nhân, tập thể).

6. Chủ tịch UBND cấp huyện tặng: danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; danh hiệu Lao động tiên tiến (Chiến sĩ tiên tiến); tập thể Lao động tiên tiến (Đơn vị tiên tiến); xã, phường, thị trấn văn hóa; khu vực (ấp) văn hóa; tổ dân phố văn hóa; Giấy khen (cá nhân, tập thể).

7. Chủ tịch UBND cấp xã tặng: danh hiệu Gia đình văn hóa; Giấy khen (cá nhân, tập thể, hộ gia đình).

8. Khối sản xuất kinh doanh:

- Đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp ngoài quốc doanh như: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, xí nghiệp tư nhân, công ty, xí nghiệp liên doanh nước ngoài... do đơn vị xét và đề nghị Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước công nhận danh hiệu: Chiến sĩ thi đua cơ sở, cá nhân Lao động tiên tiến; tập thể Lao động tiên tiến và tặng Giấy khen (cá nhân, tập thể).

- Đối với người lao động làm việc tại các cơ sở hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, dịch vụ... người lao động tự do trong các ngành tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, thương mại... đạt tiêu chuẩn theo quy định của Quy chế này đều được xét công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý các đối tượng (xã, phường, thị trấn, hợp tác xã) trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết công nhận tặng danh hiệu thi đua và tặng Giấy khen.

* Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc cần đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn thì đơn vị phải lập thủ tục, hồ sơ và trình khen theo quy định.

Điều 16. Thẩm quyền trao tặng khen thưởng

1. Người có thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng nào thì trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng đó.

2. Việc trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ quy định “về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, bảo đảm tổ chức trang trọng và tiết kiệm.

Chương V

TRÌNH TỰ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THI ĐUA VÀ BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 17. Trình tự thực hiện

1. Thi đua:

- Lập kế hoạch, triển khai kế hoạch, phát động thi đua từ đầu năm; gắn kế hoạch thi đua của cơ quan, đơn vị với các phong trào thi đua của ngành thành phố và Trung ương;

- Tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký danh hiệu thi đua; thành lập Hội đồng Khoa học cơ sở (Hội đồng Sáng kiến) có cơ cấu thành phần hợp lý;

- Theo dõi, kiểm tra, kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết mô hình mới, điển hình tiên tiến để biểu dương, khen thưởng, phổ biến học tập; đồng thời, uốn nắn những yếu kém trong quá trình tổ chức chỉ đạo các phong trào thi đua;

- Tổng kết, bình chọn và đề nghị khen thưởng cho cá nhân và tập thể trong từng đợt thi đua và tổng kết năm;

- Thời gian của các sở, ban ngành, đoàn thể, quận, huyện đăng ký thi đua và gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố tổng hợp trước ngày 30 tháng 01 hàng năm. Thành phố đăng ký thi đua với Chính phủ và cụm thi đua các thành phố trực thuộc Trung ương trước ngày 28 tháng 02 hàng năm (nếu năm nhuận thì lùi một ngày).

2. Khen thưởng:

- Báo cáo thành tích, bình chọn công khai, dân chủ; tiến hành từ dưới lên; phát huy vai trò của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp;

- Các bước tiến hành: báo cáo thành tích trước, bình chọn sau; bình chọn cá nhân trước, tập thể sau; danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; hình thức thấp, mức khen thấp tiến hành trước; hình thức cao, mức khen cao hơn tiến hành sau.

Cá nhân, tập thể trong năm công tác, tùy theo tính chất và mức độ thành tích đạt được mà có thể xem xét công nhận hoặc đề nghị về trên công nhận một hoặc nhiều danh hiệu thi đua. Danh hiệu thi đua thấp là cơ sở để bình xét và đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cao hơn.

Cá nhân, tập thể trong năm công tác, tùy theo tính chất và mức độ thành tích đạt được mà có thể xem xét đề nghị một hình thức khen thưởng hoặc một mức khen nhất định. Hình thức, mức khen thấp là cơ sở để xét và đề nghị hình thức, mức khen cao hơn (không đề nghị cùng một thời điểm, một đối tượng, một thành tích ở 2 cấp khen cùng một hình thức).

Thành tích đạt được đến mức nào thì xét và đề nghị khen mức đó, không nhất thiết trình tự từ thấp đến cao hoặc lần khen sau hoặc mức khen phải cao hơn lần khen trước.

Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn và cán bộ, tổ chức làm công tác thi đua - khen thưởng

- Để việc bình xét, đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đúng luật, có chất lượng; cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thực hiện tốt vai trò tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan về kế hoạch phát động thi đua; cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua khen thưởng ở cơ quan, đơn vị mình; theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả công tác, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu công tác trong năm hoặc từng đợt thi đua trong phạm vi phụ trách.

Cuối năm, kết thúc đợt thi đua cần chủ động đề xuất kế hoạch khen thưởng (hình thức, mức khen, số lượng khen tập thể, cá nhân cho từng bộ phận của đơn vị) và thông qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chịu trách nhiệm hướng dẫn các bộ phận thực hiện đúng quy định để việc xét và đề nghị khen thưởng được chính xác, công bằng, đúng thành tích, đối tượng giữa các tập thể trong đơn vị;

- Giúp UBND các cấp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị lãnh đạo tốt công tác bình xét và đề nghị khen thưởng đúng nguyên tắc, chế độ quy định, tạo động lực thúc đẩy mạnh mẽ các phong trào thi đua phát triển liên tục, bền vững;

- Cơ quan chuyên môn, cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng chịu trách nhiệm hoàn thành hồ sơ thủ tục báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện việc bình xét công khai, dân chủ từng trường hợp, biểu quyết (phải có ít nhất 2/3 số lượng thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng dự họp đồng ý) thì mới lập thủ tục trình khen;

- Khắc phục cách làm hình thức trong phát động thi đua và bình xét trong khen thưởng; tư tưởng nể nang, không mạnh dạn trong đấu tranh xây dựng nội bộ sẽ dẫn đến khen nhiều nhưng tác dụng không cao.

Điều 19. Quy định bình xét các hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen địa phương: Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố:

- Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố cho các tập thể lập được thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ (theo quy định tại mục 2.1 Điều 13 Quy chế này) hoặc những tập thể lập được thành tích (theo quy định tại mục 2.2 Điều 13 Quy chế này), được bình xét trong các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề do sở, ban ngành, đoàn thể, quận, huyện, thành phố phát động.

- Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố cho các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (theo quy định tại mục 2.1 Điều 13 Quy chế này) hoặc những cá nhân lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề do sở, ban ngành, đoàn thể, quận, huyện, thành phố phát động, hoặc thành tích đột xuất (theo quy định tại mục 2.2 Điều 13 Quy chế này).

2. Các hình thức khen cao:

- Căn cứ vào tiêu chuẩn quy định và thành tích đạt được của tập thể và cá nhân để xét và đề nghị hình thức, mức khen cho phù hợp;

- Đối với tập thể có quy mô lớn, nhiều đơn vị thành viên nhưng không thuộc đối tượng xét tập thể Lao động tiên tiến (Đơn vị tiên tiến), tập thể Lao động xuất sắc (Đơn vị quyết thắng), tặng Cờ thi đua hàng năm, thì tập thể đó phải căn cứ vào thành tích của các đơn vị thành viên để xem xét tặng Huân chương Lao động, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Chiến công các hạng.

- Đối với cá nhân, thời gian tối thiểu cần có để được xét khen thưởng Huân chương Lao động, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc (các hạng) là 06 năm trở lên.

- Trong khoảng 06 năm nói trên, phải có 01 lần được công nhận Chiến sĩ thi đua toàn quốc hoặc có 02 lần được công nhận Chiến sĩ thi đua cấp thành phố.

3. Thời gian từ lần khen thưởng trước đến thời điểm đề nghị lần khen thưởng tiếp theo phải tuân thủ quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng. Trường hợp đề nghị khen thưởng sớm hơn thời gian quy định phải là trường hợp đặc biệt (có văn bản trình và nêu rõ thành tích mới xuất sắc, có tác dụng lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng, thật sự tiêu biểu để các cơ quan, đơn vị, địa phương học tập).

Chương VI

THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 20. Tuyến trình khen

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý;

Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các điển hình, thì cấp đó khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

2. Khen thưởng Huân chương bậc cao, khen thưởng cán bộ thuộc đối tượng do Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thực hiện theo Thông báo số 193-TB/TW ngày 20 tháng 9 năm 2005 của Bộ Chính trị.

3. Đối với tập thể và cá nhân thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp thực hiện nguyên tắc: cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó khen thưởng, trình Chủ tịch UBND cùng cấp khen thưởng hoặc Chủ tịch UBND cùng cấp đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Đối với tập thể và cá nhân tại đơn vị kinh tế ngoài quốc doanh, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty liên doanh... do UBND thành phố quyết định thành lập tổ chức, quyết định cổ phần hóa..., có đủ điều kiện và tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp làm thủ tục trình Giám đốc sở quản lý chuyên ngành (lĩnh vực) quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Riêng đối với tập thể và cá nhân đơn vị kinh tế ngoài quốc doanh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty liên doanh... đóng trên địa bàn các quận, huyện do UBND cấp huyện quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Tập thể và cá nhân thuộc các đơn vị kinh tế do UBND quận, huyện thành lập có đủ điều kiện và tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định thì Giám đốc doanh nghiệp (Thủ trưởng đơn vị) làm thủ tục trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

5. Tập thể và cá nhân thuộc các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài) trụ sở công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố (quận, huyện, các khu chế xuất và khu công nghiệp) có đủ điều kiện và tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định thì Giám đốc doanh nghiệp (Thủ trưởng đơn vị) làm thủ tục trình Chủ tịch UBND cấp huyện, Trưởng Ban quản lý các Khu chế xuất và Khu công nghiệp Cần Thơ quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Điều 21. Về hiệp y khen thưởng

Hiệp y khen thưởng là hình thức lấy thông tin của các cơ quan, địa phương có liên quan để có thêm căn cứ xác định trước khi quyết định khen thưởng.

- Trường hợp khen cao đối với cá nhân là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố phải được sự đồng ý của Ban Thường vụ Thành ủy mới đủ điều kiện trình khen.

- Khi có văn bản hiệp y khen thưởng của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương: Ban Thi đua - Khen thưởng tham mưu trình Chủ tịch UBND thành phố về văn bản hiệp y đối với các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố.

- Khi xét khen đối với các doanh nghiệp, hiệp hội, hội vv... đóng trên địa bàn thành phố: Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của các đơn vị nêu trên, UBND địa phương nơi có trụ sở các đơn vị nêu trên, Cục Thuế (nếu là đơn vị kinh tế, doanh nghiệp vv...) có ý kiến hiệp y khen thưởng.

Nội dung hiệp y: xác nhận về việc chấp hành các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước, xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể theo tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh, thực hiện nghĩa vụ công ích với địa phương, nghĩa vụ nộp thuế (nếu có).

- Đối với các cá nhân, tập thể tham gia hoạt động từ thiện, hoạt động công ích mà lập thành tích xuất sắc vv...: Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến tổ chức hoạt động đó có ý kiến nhận xét, đánh giá về mức độ tặng thưởng, thành tích cống hiến, công sức đóng góp nổi trội, xuất sắc cho lĩnh vực, hoạt động đó của cá nhân, tập thể đó.

Điều 22. Hồ sơ, thủ tục trình khen

1. Hồ sơ trình khen cấp thành phố: **Cờ thi đua của UBND thành phố, Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng, Chiến sĩ thi đua cấp thành phố và Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố**, gồm 2 bộ chính:

- Đề nghị khen thưởng của thủ trưởng cơ quan, tổ chức có cá nhân, tập thể được xét khen thưởng;

- Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen;

- Biên bản họp xét của Hội đồng Sáng kiến cấp trình khen (nêu rõ các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc các giải pháp của các cá nhân được đề nghị Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố) hoặc xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền;

- Tóm tắt thành tích (có xác nhận của cấp trình khen).

Trừ hồ sơ trình đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố, các hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua còn lại (Cờ thi đua của UBND thành phố, danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng, Chiến sĩ thi đua cấp thành phố) đều phải được thông qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp thành phố bình xét, thống nhất đề nghị khen thưởng.

2. Hồ sơ trình khen cao:

a) Trình tặng **Cờ thi đua của Chính phủ**, gồm 4 bộ chính:

- Tờ trình của UBND thành phố gửi Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách);

- Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố;

- Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị (có xác nhận của UBND thành phố); báo cáo tóm tắt thành tích không quá 2 trang;

Trường hợp là đơn vị doanh nghiệp thì phải báo cáo thêm nội dung theo quy định tại Quyết định số 271/2003/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và Giấy xác nhận của Thủ trưởng cơ quan thuế về tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế của đơn vị trong năm.

b) Trình tặng **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**, gồm 4 bộ chính:

- Tờ trình của UBND thành phố gửi Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách);

- Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố;

- Báo cáo thành tích cá nhân đề nghị tặng danh hiệu (có xác nhận của UBND thành phố); tóm tắt thành tích không quá 3 trang.

Trường hợp cá nhân được đề nghị công nhận Chiến sĩ thi đua toàn quốc là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố phải được sự đồng ý của Ban Thường vụ Thành ủy; trường hợp là cán bộ chủ chốt đơn vị kinh tế thì phải báo cáo thêm nội dung theo quy định tại Quyết định số 271/2003/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và kèm theo giấy xác nhận của Thủ trưởng cơ quan thuế về tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế của đơn vị.

c) Trình tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, gồm 4 bộ chính:

- Tờ trình của UBND thành phố gửi Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách);
- Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu của UBND thành phố;
- Báo cáo thành tích các trường hợp đề nghị khen thưởng (có xác nhận của UBND thành phố);
- Tóm tắt thành tích không quá 2 trang.

Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng do có sáng kiến, phát minh, sáng chế ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ... phải có xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Trường hợp đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cá nhân là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố phải được sự đồng ý của Ban Thường vụ Thành ủy; trường hợp là cán bộ chủ chốt của đơn vị kinh tế hoặc đơn vị kinh tế thì phải báo cáo thêm nội dung theo quy định tại Quyết định số 271/2003/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và kèm theo Giấy xác nhận của Thủ trưởng cơ quan thuế về tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế 3 năm hoặc 5 năm của thành tích đề nghị của đơn vị.

d) Trình khen cao theo chức vụ, gồm 4 bộ chính:

- Tờ trình của UBND thành phố gửi Thủ tướng Chính phủ (kèm theo danh sách);
- Ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy;
- Biên bản cuộc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố;
- Bản sao lý lịch, có xác nhận của cơ quan quản lý cán bộ;
- Tóm tắt thành tích (các chức vụ kinh qua, thời gian giữ chức vụ) do cá nhân hoặc cơ quan báo cáo (có xác nhận của Ban Tổ chức Thành ủy);

đ) Trình tặng Huy chương các loại: (Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ).

e) Trình tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước: (Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ).

g) Hồ sơ trình khen theo thủ tục đơn giản: Khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên, khích lệ quần chúng; lập thành tích xuất sắc, đột xuất trong chiến đấu, công tác, lao động và học tập, gồm 3 bộ chính:

- Tờ trình của cấp trình khen (nếu liên quan lĩnh vực hoạt động nào thì cần có ý kiến hiệp ý của cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về lĩnh vực đó);
- Bản tóm tắt thành tích của cá nhân trực tiếp lập thành tích, ghi rõ hành động, thành tích, công trạng (có xác nhận thành tích của cấp trình khen).

3. Thời hạn trình khen:

- Khen thưởng tổng kết năm đối với cấp cơ sở kết thúc trước ngày 15 tháng 01 năm sau; cấp quận, huyện, sở, ban, ngành thành phố kết thúc trước ngày 30 tháng 01 năm sau; cấp thành phố chậm nhất đến ngày 28 tháng 02 năm sau.

- Trình khen Cờ thi đua của UBND thành phố, hồ sơ gửi trước ngày 30 tháng 01; trình khen Cờ thi đua của Chính phủ hồ sơ gửi trước ngày 28 tháng 02 hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị khen cao đợt I, gửi trước ngày 28 tháng 02; đợt II trước ngày 30 tháng 7 hàng năm.

- Hồ sơ trình khen ngành giáo dục hoàn thành sau khi kết thúc năm học; trình khen cấp thành phố và Cờ thi đua của Chính phủ (nếu có) trước ngày 30 tháng 8; trình các hình thức khen cao trước ngày 15 tháng 9.

4. Thủ tục trình khen:

Trình khen danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nào thì báo cáo thành tích theo tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đó; trong mỗi hình thức khen phải đạt các tiêu chuẩn được quy định. Báo cáo thành tích phải có đủ căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương VII

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 23. Nguồn hình thành Quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành từ ngân sách nhà nước; sự đóng góp của cá nhân và tổ chức trong nước, cá nhân và tổ chức nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của thành phố, quận, huyện, xã, phường, thị trấn được hình thành từ ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên của cấp mình. Quỹ thi đua, khen thưởng của mỗi cấp do UBND trình HĐND cùng cấp quyết định.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương gồm ngân sách nhà nước cấp trong định mức, được giao cùng với dự toán chi ngân sách hàng năm và nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong, ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác.

3. Quỹ thi đua, khen thưởng của tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội:

- Nguồn hình thành:

+ Bố trí từ dự toán chi ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền giao hàng năm;

+ Nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua khen thưởng (nếu có).

+ Từ các nguồn thu hợp pháp khác được phép trích (nếu có).

- Về bố trí từ dự toán chi ngân sách nhà nước cấp:

Hàng năm, căn cứ tính chất hoạt động và căn cứ vào kết quả thực hiện Quỹ thi đua, khen thưởng năm trước; dự kiến tổng mức chi thi đua, khen thưởng năm hiện hành và căn cứ dự toán chi ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội thống nhất ý kiến với cơ quan Tài chính để bố trí mức kinh phí cho Quỹ thi đua, khen thưởng trong dự toán chi ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

Căn cứ vào mức kinh phí bố trí lập Quỹ thi đua, khen thưởng, tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội phân bổ Quỹ thi đua, khen thưởng cho cấp mình quản lý và cho các đơn vị dự toán trực thuộc cho phù hợp.

4. Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên: Thực hiện chi cho công tác thi đua, khen thưởng từ Quỹ khen thưởng được trích lập theo chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp và từ các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng (nếu có).

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên: Được chi cho công tác thi đua, khen thưởng từ nguồn Quỹ thi đua, khen thưởng do cơ quan chủ quản cấp trên giao trong dự toán chi ngân sách nhà nước, từ Quỹ khen thưởng được trích lập theo chế độ tài chính áp

dụng cho đơn vị sự nghiệp và từ các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng (nếu có).

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên: Mức lập Quỹ thi đua, khen thưởng từ dự toán chi ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền giao dự toán và từ các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng (nếu có).

5. Đối với các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đang được ngân sách nhà nước hỗ trợ bảo đảm chi hoạt động thường xuyên cho số biên chế được cấp có thẩm quyền giao; mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng từ kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 15% quỹ tiền lương ngạch bậc của số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

Đối với các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác, mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng do các tổ chức này tự quyết định từ nguồn tài chính của mình và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và từ các nguồn thu hợp pháp khác.

6. Quỹ thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp được trích từ quỹ khen thưởng của đơn vị theo quy định hiện hành đối với doanh nghiệp.

Điều 24. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Chi cho in các loại giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, khung khen, làm huy hiệu, cờ thi đua...

2. Chi thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân theo chế độ quy định.

3. Nguyên tắc thưởng tiền hoặc tặng phẩm:

- Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức thưởng cao hơn;

- Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, tiền thưởng tập thể cao hơn cá nhân;

- Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng khen thưởng nếu đạt được các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác nhau thì chỉ nhận tiền thưởng (hoặc tặng phẩm) đối với mức thưởng cao nhất.

4. Người Việt Nam ở nước ngoài, cá nhân và tập thể người nước ngoài được khen các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

Điều 25. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng thành phố

1. Kinh phí Quỹ thi đua, khen thưởng thành phố hàng năm trích từ dự toán chi thường xuyên của ngân sách, được chia thành 02 khoản:

- Một khoản được bố trí để giao theo định mức trong dự toán chi hàng năm của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (do ngân sách nhà nước bảo đảm một phần và bảo đảm toàn bộ) thuộc UBND thành phố;

- Một khoản để chi thưởng đột xuất, chi hỗ trợ kinh phí thưởng một số phong trào, chi in giấy chứng nhận, bằng khen, làm khung, cờ đối với các hình thức khen thưởng do UBND thành phố quyết định trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Ban Thi đua - Khen thưởng; căn cứ quyết định của UBND thành phố, Sở Tài chính cấp tiền thưởng cho các đơn vị thực hiện.

Hàng năm, Ban Thi đua - Khen thưởng phối hợp Sở Tài chính tham mưu trình UBND thành phố quyết định giao định mức Quỹ thi đua, khen thưởng cho các đơn vị dự toán trực thuộc cùng với dự toán ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành. Căn cứ định mức Quỹ thi đua khen thưởng được giao, đơn vị quản lý Quỹ thi đua khen thưởng có trách nhiệm cân đối, bảo đảm chi thưởng đúng theo quy định hiện hành.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen, thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình hoặc đơn vị quản lý.

Các tập thể, cá nhân được Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND thành phố quyết định khen thưởng thì đơn vị, địa phương đó có trách nhiệm trích trong Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị hoặc cấp mình để chi thưởng.

Điều 26. Mức chi tiền thưởng: thực hiện theo quy định tại các Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 74 Mục 3 Chương V Nghị định 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ.

Chương VIII

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 27. Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tham mưu trình UBND thành phố:

1. Ban hành các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền;
2. Xây dựng chính sách về thi đua, khen thưởng;
3. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;
4. Tổ chức, phát động phong trào thi đua trong phạm vi toàn thành phố;
5. Sơ kết, tổng kết; đánh giá hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng;
6. Chủ trì phối hợp Sở Ngoại vụ tham mưu lĩnh vực thi đua, khen thưởng liên quan người nước ngoài hoạt động trên địa bàn thành phố;
7. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.
8. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác thi đua, khen thưởng;
9. Thẩm định các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen cấp thành phố và trình UBND thành phố đề nghị khen cao và chịu trách nhiệm pháp lý đối với các hồ sơ đó.

Điều 28. Quản lý hồ sơ thi đua, khen thưởng

- Ban Thi đua - Khen thưởng, tổ chức làm công tác thi đua - khen thưởng quản lý hồ sơ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của UBND cùng cấp trở lên và toàn bộ hồ sơ khác liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của thành phố theo quy định. Cuối mỗi năm, phải thực hiện việc nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định của pháp luật.

- Hồ sơ thi đua, khen thưởng quản lý tại các đơn vị do thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, lưu trữ theo quy định.

Chương IX

XỬ LÝ VI PHẠM, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 29. Kiểm tra công tác thi đua - khen thưởng

1. Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm kiểm tra công tác thi đua - khen thưởng tại các đơn vị trong phạm vi toàn thành phố.

2. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại các đơn vị trong phạm vi cơ quan, đơn vị mình quản lý.

Điều 30. Xử lý vi phạm

1. Việc cá nhân kê khai thành tích sai sự thật, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xác nhận thành tích sai sự thật để được khen thưởng sẽ bị xử lý theo Điều 77 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng, tổ chức, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của UBND cùng cấp có trách nhiệm kiểm tra, nếu phát hiện thì lập thủ tục trình UBND cùng cấp, thủ trưởng đơn vị ra quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận; tùy theo tính chất, mức

độ vi phạm đề xuất trình UBND cùng cấp xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm đối với những người có liên quan và cá nhân đã kê khai, báo cáo thành tích sai sự thật.

Nếu phát hiện cá nhân được tặng thưởng danh hiệu vinh dự Nhà nước mà vi phạm pháp luật, bị Tòa án kết án tù (có bản án) thì Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm làm thủ tục trình UBND thành phố đề nghị cấp thẩm quyền tước danh hiệu vinh dự Nhà nước.

Điều 31. Khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các cấp có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng, tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan kiểm tra, xác minh và tham mưu cho UBND cùng cấp giải quyết các khiếu nại tố cáo về công tác thi đua khen thưởng thuộc thẩm quyền của UBND cùng cấp.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch UBND cấp huyện, các cơ quan, đơn vị và địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND thành phố để chỉ đạo, giải quyết./.